

Số: 54 /HD-HĐTĐKT

Vinh Phúc, ngày 15

| |
|---------------------------------|
| SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO VINH PHÚC |
| tháng 12 năm 2014 |
| Số: 2.709 |
| ĐEN Ngày: 18/12/14 |
| Chuyên: |
| Lưu hồ sơ: |

HƯỚNG DẪN

Khen thưởng các danh hiệu, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước và Chính phủ

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013; Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ và Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Vinh Phúc hướng dẫn khen thưởng các danh hiệu, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước và Chính phủ như sau:

PHẦN I:

Hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước và Chính phủ

I. Các danh hiệu thi đua

1. Chiến sĩ thi đua toàn quốc

Được xét tặng cho cá nhân đạt 2 tiêu chuẩn sau:

1.1 Có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" trong đó có 06 năm liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

1.2 Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học; sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu để làm căn cứ xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng đối với toàn quốc.

Thời điểm xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" là năm liền kề với năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương lần thứ hai.

2. Cờ thi đua của Chính phủ

2.1. "Cờ thi đua của Chính phủ" được xét tặng cho tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất trong toàn tỉnh (chọn trong số những tập thể dẫn đầu các Khối thi đua thường xuyên hàng năm) đạt các tiêu chuẩn sau:

đến Điều 48 tại Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Điều 8 đến Điều 14; Điều 18 đến Điều 22 tại Nghị định 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi

- Đạt các tiêu chuẩn Cờ thi đua của UBND tỉnh.

- Có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu cho cả nước học tập, làm theo;

2.2. “Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng cho tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động được đánh giá khi sơ kết, tổng kết từ 05 năm trở lên.

2.3. Việc xét tặng Cờ thi đua Chính phủ hàng năm thực hiện như sau:

2.3.1. Các Khối thi đua trên địa bàn tỉnh bình xét, suy tôn 01 đơn vị tiêu biểu trong Khối đề nghị UBND tỉnh xét, trình Chính phủ tặng Cờ thi đua. Riêng khối thi đua Nội chính và các khối thi đua Doanh nghiệp thực hiện như sau:

- Khối thi đua Nội chính: 02 năm một lần bình xét, suy tôn đề nghị UBND tỉnh xét, trình Chính phủ tặng 01 Cờ thi đua cho 01 tập thể tiêu biểu trong khối thi đua.

- Các khối thi đua Doanh nghiệp của tỉnh bình xét, suy tôn đề nghị UBND tỉnh xét, trình Chính phủ tặng Cờ thi đua cho 02 Doanh nghiệp tiêu biểu:

+ 01 cờ cho 01 Doanh nghiệp tiêu biểu trong số các Doanh nghiệp trong nước và Doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa; do Hội Doanh nghiệp tỉnh bình xét, đề nghị UBND tỉnh xét, trình Chính phủ (trên cơ sở đề nghị của các khối thi đua Doanh nghiệp).

+ 01 cờ cho 01 Doanh nghiệp tiêu biểu trong số các Doanh nghiệp nước ngoài; do Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh bình xét, đề nghị UBND tỉnh xét, trình Chính phủ (trên cơ sở đề nghị của các khối thi đua Doanh nghiệp).

2.3.2. Khối thi đua cấp huyện bình xét, suy tôn đề nghị UBND tỉnh xét, trình Chính phủ tặng Cờ thi đua cho 02 tập thể cấp xã, và 01 tập thể cấp phường, thị trấn tiêu biểu:

- 02 cờ cho 02 xã tiêu biểu trong số các xã trên địa bàn tỉnh (01 cờ cho 01 xã vùng đồng bằng; 01 cờ cho 01 xã vùng trung du).

- 01 cờ cho 01 phường, thị trấn tiêu biểu trong số các phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

2.3.3. Sở Giáo dục và Đào tạo: Kết thúc năm học bình xét, suy tôn đề nghị UBND tỉnh xét, trình Chính phủ tặng Cờ thi đua cho 02 tập thể nhà trường tiêu biểu dẫn đầu các bậc học.

2.3.4. Sở Y tế bình xét, suy tôn đề nghị UBND tỉnh xét, trình Chính phủ tặng Cờ thi đua cho 01 tập thể tiêu biểu dẫn đầu khối điều trị.

II. Hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng

1. “Huân chương Sao vàng”, “Huân chương Hồ Chí Minh”, “Huân chương Quân công”, “Huân chương Bảo vệ tổ quốc”, “Huân chương Chiến công” các hạng; “Huân chương Đại đoàn kết”, “Huân chương Dũng cảm”, “Huân chương Hữu nghị”; Huy chương; Danh hiệu vinh dự Nhà nước; Giải thưởng Hồ Chí Minh; Giải thưởng Nhà nước, Kỷ niệm chương; Huy hiệu: thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 20; Khoản 1, 4 Điều 21; Điều 34 đến Điều 40; Điều 42

- Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

2.4. Người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài, tập thể nước ngoài có thành tích đặc biệt xuất sắc đối với Nhà nước Việt Nam được bộ, ban, ngành, đoàn

3.3. “Huân chương Độc lập” hạng nhì để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đã được tặng thưởng “Huân chương Độc lập” hạng ba, 10 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 03 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có 03 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

- Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

3.4. Người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài, tập thể nước ngoài có nhiều thành tích xuất sắc đối với Nhà nước Việt Nam được bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương công nhận, đề nghị.

4. “Huân chương Độc lập” hạng ba

4.1. “Huân chương Độc lập” hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Tham gia cách mạng từ năm 1935 về trước;

- Tham gia cách mạng trước năm 1945, hoạt động liên tục và đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Cục trưởng, Vụ trưởng, Tỉnh ủy viên, Thành ủy viên, Trưởng ban, ngành cấp tỉnh hoặc chức vụ tương đương;

- Được công nhận là cán bộ tiền khởi nghĩa và đã giữ một trong các chức vụ: Cục trưởng, Vụ trưởng, Tỉnh ủy viên, Thành ủy viên, Trưởng ban, ngành cấp tỉnh hoặc chức vụ tương đương hoặc người tham gia hoạt động liên tục ở chiến trường miền Nam thời kỳ chống Mỹ, đã đảm nhiệm chức vụ Huyện ủy viên hoặc chức vụ tương đương trước ngày 30 tháng 4 năm 1975;

- Tham gia hoạt động liên tục trong 02 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Phó Trưởng ban của Đảng ở Trung ương, Thứ trưởng hoặc chức vụ tương đương, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương (01 nhiệm kỳ, từ 03 đến 05 năm);

- Tham gia hoạt động liên tục trong kháng chiến chống Mỹ hoặc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

+ Trưởng ban của Đảng ở Trung ương, Bộ trưởng hoặc chức vụ tương đương, Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương, Thường vụ Quốc hội, Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương (01 nhiệm kỳ, từ 03 đến 05 năm); Thượng tướng lực lượng vũ trang nhân dân.

+ Phó Trưởng ban của Đảng ở Trung ương, Thứ trưởng hoặc chức vụ tương đương, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương (02 nhiệm kỳ, từ 08 đến 10 năm).

4.2. “Huân chương Độc lập” hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân không thuộc đối tượng quy định tại điểm 4.1 nêu trên, lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc ở một trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn học, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, ngoại giao hoặc lĩnh vực khác được cấp có thẩm quyền công nhận, đề nghị.

4.3. “Huân chương Độc lập” hạng ba để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhất, 10 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Băng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

- Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh;

- Có quá trình xây dựng và phát triển từ 30 năm trở lên.

4.4. Người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài, tập thể nước ngoài có thành tích xuất sắc đối với Nhà nước Việt Nam, được bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương công nhận, đề nghị.

5. “Huân chương Lao động” hạng nhất

5.1. “Huân chương Lao động” hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất hoặc có phát minh, sáng chế, sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả cao có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc hoặc có công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp nhà nước;

- Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhì, 05 năm tiếp theo liên tục lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

5.2. “Huân chương Lao động” hạng nhất để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a hoặc b mục 5.1 nêu trên;

- Có phát minh, sáng chế, sáng kiến được ứng dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả và được cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương công nhận.

+ Công nhân có 07 phát minh, sáng chế, sáng kiến mang lại lợi ích và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề.

+ Nông dân có phát minh, sáng chế, sáng kiến hoặc có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 07 năm trở lên, giúp đỡ nhiều hộ nông dân xóa đói giảm nghèo và tạo việc làm cho người lao động.

5.3. "Huân chương Lao động" hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có quá trình cống hiến lâu dài, liên tục trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, có thành tích xuất sắc trong xây dựng Tổ quốc, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Được công nhận là cán bộ tiền khởi nghĩa và đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Phó Cục trưởng, Phó Vụ trưởng, Phó Trưởng ban, ngành cấp tỉnh hoặc chức vụ tương đương;

- Tham gia trong 02 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

+ Phó Trưởng ban của Đảng ở Trung ương, Thứ trưởng hoặc chức vụ tương đương, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương.

+ Vụ trưởng, Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương từ 10 năm trở lên;

- Tham gia trong kháng chiến chống Mỹ hoặc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

+ Trưởng ban của Đảng ở Trung ương, Bộ trưởng hoặc chức vụ tương đương, Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương, Thường vụ Quốc hội, Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương.

+ Phó Trưởng ban của Đảng ở Trung ương, Thứ trưởng hoặc chức vụ tương đương, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương từ 05 năm trở lên.

+ Vụ trưởng, Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc chức vụ tương đương từ 15 năm trở lên.

5.4. “Huân chương Lao động” hạng nhất để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc;

- Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhì, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương hoặc có 04 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

5.5. Người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài, tập thể người nước ngoài có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, được Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương công nhận, đề nghị.

6. “Huân chương Lao động” hạng nhì

6.1. “Huân chương Lao động” hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, sáng tạo trong lao động, xây dựng Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất hoặc có phát minh, sáng chế, sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả cao trong bộ, ngành, địa phương hoặc có công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc, tiêu biểu cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

- Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng ba, 05 năm tiếp theo liên tục lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

6.2. “Huân chương Lao động” hạng nhì để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a hoặc b mục 6.1 nêu trên;

- Có phát minh, sáng chế, sáng kiến đã được ứng dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả và được cấp tỉnh công nhận.

- + Công nhân có 05 sáng kiến mang lại lợi ích và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề.

+ Nông dân có phát minh, sáng chế, sáng kiến hoặc có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 05 năm trở lên và đã giúp đỡ nhiều hộ nông dân xóa đói giảm nghèo và tạo việc làm cho người lao động.

6.3. “Huân chương Lao động” hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có quá trình cống hiến lâu dài, liên tục trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, có thành tích xuất sắc trong xây dựng Tổ quốc, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Tham gia trong 02 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

+ Vụ trưởng, Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương từ 06 năm đến dưới 10 năm.

+ Giám đốc Sở, Trưởng ban, ngành, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, Phó Vụ trưởng hoặc chức vụ tương đương từ 10 năm trở lên;

- Tham gia trong kháng chiến chống Mỹ hoặc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

+ Vụ trưởng, Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc chức vụ tương đương từ 10 năm đến dưới 15 năm.

+ Giám đốc Sở, Trưởng ban, ngành, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, Phó Vụ trưởng hoặc chức vụ tương đương từ 15 năm trở lên.

6.4. “Huân chương Lao động” hạng nhì để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng ba, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương hoặc có 03 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

6.5. Người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài, tập thể người nước ngoài có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, được bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương công nhận, đề nghị.

7. “Huân chương Lao động” hạng ba

7.1. “Huân chương Lao động” hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, sáng tạo trong lao động, xây dựng Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc đột xuất hoặc có công trình khoa học, nghệ thuật, có sáng kiến được Hội đồng khoa học, Hội đồng sáng kiến cấp bộ, cấp tỉnh đánh giá xuất sắc, được ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao, thiết thực;

- Đã được tặng “Băng khen của Thủ tướng Chính phủ”, 05 năm tiếp theo liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

7.2. “Huân chương Lao động” hạng ba để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a hoặc b mục 7.1 nêu trên;

- Có sáng kiến đã được ứng dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả và được cấp huyện công nhận.

+ Công nhân có 03 sáng kiến mang lại lợi ích và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề.

+ Nông dân có sáng kiến hoặc có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 03 năm trở lên, giúp đỡ nhiều hộ nông dân khác xóa đói giảm nghèo và tạo việc làm cho người lao động.

7.3. “Huân chương Lao động” hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có quá trình cống hiến lâu dài, liên tục trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, có thành tích xuất sắc trong xây dựng Tổ quốc, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Tham gia trong 02 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

+ Vụ trưởng, Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương 05 năm.

+ Giám đốc Sở, Trưởng ban, ngành, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Trưởng đoàn thể chính trị-xã hội cấp tỉnh, Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, Phó Vụ trưởng hoặc chức vụ tương đương từ 06 năm đến dưới 10 năm.

- Tham gia trong kháng chiến chống Mỹ hoặc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

+ Vụ trưởng, Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc chức vụ tương đương từ 06 năm đến dưới 10 năm.

+ Giám đốc Sở, Trưởng ban, ngành, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, Phó Vụ trưởng hoặc chức vụ tương đương từ 10 năm đến dưới 15 năm.

7.4. "Huân chương Lao động" hạng ba để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, trong thời gian đó đã được tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" và 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương hoặc có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương và 02 Bằng khen cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

7.5. Người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài, tập thể người nước ngoài có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, được Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương công nhận, đề nghị.

8. Khen thưởng Huân chương đối với cá nhân có quá trình cống hiến lâu dài trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể

8.1. Tiêu chuẩn thời gian xét khen thưởng quá trình cống hiến thực hiện như sau:

- Cán bộ tham gia hoạt động cách mạng trước năm 1945 là những người bắt đầu tham gia cách mạng từ ngày 31 tháng 12 năm 1944 trở về trước hoặc người được kết nạp Đảng trước ngày 19 tháng 8 năm 1945, được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

- Cán bộ tiền khởi nghĩa là người tham gia cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày 19 tháng 8 năm 1945, được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

- Cán bộ hoạt động liên tục trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ là người có thời gian tham gia công tác liên tục trong khoảng thời gian từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975.

- Cán bộ hoạt động thời kỳ kháng chiến chống Pháp là người có thời gian tham gia công tác liên tục trong khoảng thời gian từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 đến ngày 20 tháng 7 năm 1954.

- Cán bộ hoạt động thời kỳ kháng chiến chống Mỹ là người tham gia công tác liên tục trong khoảng thời gian sau ngày 20 tháng 7 năm 1954 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975.

- Cán bộ hoạt động thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là người tham gia công tác từ sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đến nay.

8.2. Thực hiện việc xét, đề nghị khen thưởng đối với người có quá trình cống hiến khi cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ, đã đến tuổi nghỉ chế độ hoặc đã nghỉ chế độ mà chưa được khen thưởng (kể cả các trường hợp đã hy sinh, tử trận).

8.3. Về thời gian giữ chức vụ thực hiện như sau:

- Cá nhân có thời gian giữ chức vụ cao nhưng không đủ thời gian để được tính khen theo tiêu chuẩn quy định đối với chức vụ đó thì được cộng với số thời gian giữ chức vụ thấp hơn liền kề để tính tiêu chuẩn khen thưởng theo chức vụ thấp hơn liền kề.

- Cá nhân trong cùng một thời gian đảm nhiệm nhiều chức vụ khác nhau thì lấy chức vụ cao nhất để làm căn cứ áp dụng tiêu chuẩn khen thưởng.

- Đối với các trường hợp cán bộ thực hiện yêu cầu luân chuyển, điều động do cấp có thẩm quyền quyết định giữ các chức vụ thấp hơn trước khi luân chuyển, điều động thì khi xem xét khen thưởng được lấy chức vụ trước khi luân chuyển, điều động để làm căn cứ tính và được hưởng thời gian liên tục theo chức vụ đó để đề nghị khen thưởng.

8.4. Điều kiện áp dụng khen thưởng như sau:

- Không khen thưởng đối với người bị kỷ luật khai trừ Đảng, bị kỷ luật buộc thôi việc; bị tước danh hiệu quân nhân, quân hàm sĩ quan hoặc quân hàm chuyên nghiệp, bị tòa án tuyên có tội. Đối với cán bộ bị kỷ luật khai trừ Đảng, sau đó đã sửa chữa khuyết điểm, phấn đấu và được kết nạp lại vào Đảng, nếu đạt tiêu chuẩn quy định thì được xét khen thưởng.

- Hạ một mức khen đối với người đã bị kỷ luật lưu Đảng, khai trừ Đảng sau đó được kết nạp lại và những người: bị cách chức, giáng chức, giáng cấp bậc quân hàm, hạ bậc lương, cảnh cáo. Hình thức kỷ luật của cá nhân chỉ xem xét một lần đối với một hình thức khen thưởng (những lần xét khen sau không căn cứ vào hình thức kỷ luật đã xét khen lần trước).

8.5. Cá nhân thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng quản lý (kể cả cán bộ đã nghỉ hưu, tử trận) công tác ở các cơ quan, đoàn thể trung ương hoặc ở các địa phương, căn cứ hồ sơ đảng viên (hoặc hồ sơ quản lý cán bộ nếu không là đảng viên) về quá trình công tác và thành tích đạt được, cơ quan làm công

tác thi đua, khen thưởng phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tổ chức tỉnh ủy, thành ủy hoặc Vụ (Phòng, Ban) Tổ chức cán bộ của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương lập hồ sơ các trường hợp đủ tiêu chuẩn, báo cáo cấp ủy xem xét, xác nhận quá trình công tác, các hình thức khen thưởng và kỷ luật (nếu có); trên cơ sở đó Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Tổng Kiểm toán Nhà nước, Trưởng các Ban, ngành, lãnh đạo cơ quan Trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ. Việc xin ý kiến Ban Tổ chức Trung ương hoặc báo cáo Ban Cán sự Đảng Chính phủ do Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thực hiện.

8.6. Chức danh tương đương

Về quy định chức danh tương đương để xét khen thưởng, thực hiện như sau:

8.6.1. Chức danh tương đương là chức danh được cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm cho cán bộ, công chức (hoặc công nhận giữ các chức vụ bầu cử) làm công tác lãnh đạo, quản lý trong cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

8.6.2. Cấp có thẩm quyền quyết định (hoặc công nhận):

Cấp Trung ương: Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương.

Cấp địa phương: Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

8.6.3. Các chức danh tương đương:

- Chức danh tương đương Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gồm: Ủy viên Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Chức danh tương đương Giám đốc Sở, trưởng các đoàn thể cấp tỉnh gồm: Các chức danh lãnh đạo, quản lý được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm hoặc quyết định công nhận (qua bầu cử) và được xếp hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo 0,9 hiện nay (hoặc 0,7 trước đây); các chức danh lãnh đạo, quản lý được xếp bằng lương chức vụ có mức lương 474, 513, 555 đồng/tháng theo bảng lương chức vụ quy định tại Nghị định số 235/HĐBT ngày 18 tháng 9 năm 1985 của Hội đồng Bộ trưởng về cải tiến chế độ tiền lương của công nhân, viên chức và lực lượng vũ trang hoặc được xếp bằng lương chức vụ Giám đốc Sở trước năm 1985.

- Chức danh tương đương trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân có quy định riêng.

9. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

9.1. "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc các Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

- Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh;

- Đã được tặng Bằng khen cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc mưu trí, dũng cảm, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được 05 lần tặng giấy khen trở lên.

9.2. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” tặng cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất trong lao động, sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp huyện;

- Công nhân có từ 02 sáng kiến trở lên mang lại lợi ích và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề;

- Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 02 năm trở lên, giúp đỡ hộ nông dân xóa đói giảm nghèo và tạo việc làm cho người lao động.

9.3. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc các bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

- Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

9.4. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp lớn về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên.

9.5. Đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các huyện, thành phố, thị xã: không thuộc đối tượng xét tặng cờ thi đua, danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” khi xem xét đề nghị tặng thưởng Huân chương (quy định tại các khoản 18, 19, 20, 21, 22 và 23 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013) và “Bằng khen Thủ tướng Chính phủ” (quy định tại khoản 38 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013), thì được căn cứ vào thành tích của các đơn vị trực thuộc trực tiếp để xem xét khen thưởng, cụ thể là: trong khoảng thời gian xét khen thưởng (ví dụ 05 năm), hàng năm tập thể đó phải có từ 2/3 trở lên số đơn vị trực thuộc trực tiếp đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” và phải đạt các tiêu chuẩn theo quy định.

PHẦN II:

Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng

I. Thời gian đăng ký thi đua

Hàng năm các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đăng ký danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Chính phủ và cấp Nhà nước “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, Huân chương các loại, các danh hiệu vinh dự nhà nước với UBND tỉnh. Bản đăng ký thi đua của các cơ quan, đơn vị gửi về Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) trước ngày 15 tháng 02 hàng năm.

II. Trình khen thưởng

1. Trong một năm, không trình hai hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho một đối tượng (bao gồm: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Huân chương, các danh hiệu vinh dự Nhà nước) trừ các trường hợp khen thưởng thành tích đột xuất.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc trình danh hiệu, hình thức khen thưởng cấp Chính phủ và Nhà nước theo Bộ, ngành Trung ương.

3. Đối với tập thể, cá nhân chuyên trách công tác công đoàn: Liên đoàn Lao động cấp huyện, thị xã, thành phố; công đoàn ngành cấp tỉnh; công đoàn viên chức cấp tỉnh; công đoàn các Khu công nghiệp tỉnh và cán bộ công đoàn chuyên trách hưởng lương từ ngân sách công đoàn thuộc các đơn vị nêu trên do Liên đoàn lao động tỉnh đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, trình khen thưởng cấp Chính phủ và Nhà nước.

4. Đối với cá nhân là nông dân, người lao động tại các thôn, tổ dân phố thuộc các xã, phường, thị trấn:

- Các tổ chức đoàn thể các thôn, tổ dân phố bình xét, giới thiệu và đề nghị thôn, tổ dân phố bình xét, đề nghị khen thưởng cấp Chính phủ và Nhà nước cho các cá nhân là hội viên của tổ chức mình có thành tích tiêu biểu xuất sắc, đủ tiêu chuẩn theo quy định.

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thôn, tổ dân phố bình xét, lựa chọn cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trình Chủ tịch UBND cấp xã đề nghị khen thưởng.

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã, phường, thị trấn căn cứ đề nghị của các thôn, tổ dân phố, bình chọn các cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc và đủ tiêu chuẩn theo quy định đề nghị Chủ tịch UBND huyện xem xét, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh trình khen thưởng cấp Chính phủ và Nhà nước.

5. Đối với khen thưởng cho các cá nhân có quá trình cống hiến lâu dài trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể:

- Những cán bộ đã nghỉ hưu, nay đơn vị đã giải thể hoặc sáp nhập thì đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ của cơ quan đó có trách nhiệm xem xét, đề nghị.

- Các cá nhân đã nghỉ hưu (hoặc hy sinh, tử trần) hồ sơ đề nghị khen thưởng do cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu (hoặc hy sinh, tử trần) xem xét, hoàn chỉnh hồ sơ trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

6. Không khen thưởng cấp Nhà nước (Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương) cho các tập thể hoặc cá nhân khi tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định hoặc phục vụ hội nghị, hội thảo, diễn đàn... ở cấp tỉnh.

7. Quy định 25 năm, 10 năm, 05 năm để làm mốc thời gian đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo là thời gian tính từ khi quyết định khen thưởng lần trước đến thời điểm trình khen thưởng lần sau phải đủ 25 năm, 10 năm, 05 năm trở lên.

8. Đối với hình thức khen thưởng Bằng khen của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội ở cấp tỉnh do cơ quan trung ương của các tổ chức này quy định: Khi xem xét khen thưởng cấp Chính phủ và Nhà nước không tính tương đương với Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Bằng khen của Bộ, ngành, đoàn thể trung ương làm tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định.

9. Thời điểm trình khen danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”:

Danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động” được tổ chức xét 05 năm một lần vào dịp Đại hội thi đua yêu nước các cấp, trừ những trường hợp có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất.

III. Hiệp y khen thưởng

1. Đối với các đơn vị thuộc các bộ, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh

UBND tỉnh xem xét hiệp y cho các đơn vị trực thuộc các Bộ, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh khi có văn bản đề nghị hiệp y của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

2. Đối với các phòng, ban, đơn vị và cá nhân (cấp trưởng) thuộc các huyện, thành phố, thị xã (có hệ thống tổ chức ngành dọc ở cấp tỉnh)

Trước khi trình UBND tỉnh xét, đề nghị khen thưởng các danh hiệu, hình thức khen thưởng cấp Chính phủ và cấp Nhà nước cho phòng, ban, đơn vị và cá nhân (cấp trưởng); UBND các huyện, thành phố, thị xã đề nghị Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh quản lý ngành dọc có ý kiến hiệp y đối với tập thể và cá nhân đề nghị khen

thường (hồ sơ đề nghị UBND tỉnh khen thưởng phải có hiệp y bằng văn bản của Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh có chức năng quản lý ngành và lĩnh vực).

3. Đối với ngành Giáo dục và Đào tạo

Đối với các bậc học Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở (thuộc các huyện, thành phố, thị xã quản lý):

Trước khi trình UBND tỉnh xét, đề nghị khen thưởng các danh hiệu, hình thức khen thưởng cấp Chính phủ và cấp Nhà nước cho các tập thể, cá nhân (cấp trường) của các trường; UBND các huyện, thành phố, thị xã đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo có ý kiến hiệp y đối với các tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng (hồ sơ đề nghị khen thưởng phải có hiệp y bằng văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo).

Đối với bậc học Trung học phổ thông (thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý), các trường Cao đẳng của tỉnh: Trước khi trình UBND tỉnh xét, đề nghị khen thưởng các danh hiệu, hình thức khen thưởng cấp Chính phủ và cấp Nhà nước cho các tập thể, cá nhân (cấp trường) của các trường thì Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường Cao đẳng đề nghị UBND các huyện, thành phố, thị xã nơi trường có trụ sở có ý kiến hiệp y đối với các tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng (hồ sơ đề nghị khen thưởng phải có hiệp y bằng văn bản của UBND các huyện, thành phố, thị xã).

IV. Về xác nhận thành tích

1. Đối với Doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa:

Trước khi trình UBND tỉnh xét, đề nghị khen thưởng các danh hiệu, hình thức khen thưởng cấp Chính phủ và cấp Nhà nước cho tập thể, cá nhân (cấp trường) của đơn vị: Các doanh nghiệp đề nghị Sở, ngành có chức năng quản lý ngành xác nhận thành tích đối với tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng (hồ sơ đề nghị khen thưởng phải có xác nhận thành tích bằng văn bản của Sở, ngành có chức năng quản lý đối với lĩnh vực chính mà doanh nghiệp đăng ký kinh doanh).

2. Đối với Doanh nghiệp trong các Khu công nghiệp:

Trước khi trình UBND tỉnh xét, đề nghị khen thưởng các danh hiệu, hình thức khen thưởng cấp Chính phủ và cấp Nhà nước cho tập thể, cá nhân (cấp trường) của đơn vị: Các doanh nghiệp đề nghị Trưởng ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh xác nhận thành tích đối với tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng (hồ sơ đề nghị khen thưởng phải có xác nhận thành tích bằng văn bản của Trưởng ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh).

3. Đối với Doanh nghiệp ngoài Khu công nghiệp:

Trước khi trình UBND tỉnh xét, đề nghị khen thưởng các danh hiệu, hình thức khen thưởng cấp Chính phủ và cấp Nhà nước cho các tập thể, cá nhân (cấp trường) của đơn vị: Các doanh nghiệp đề nghị Chủ tịch Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh xác nhận thành tích đối với tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng (hồ sơ đề nghị khen thưởng phải có xác nhận thành tích bằng văn bản của Chủ tịch Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh).

4. Riêng đối với các Doanh nghiệp không có sở, ngành có chức năng quản lý nhà nước thì phải có xác nhận thành tích bằng văn bản của UBND cấp huyện, thành phố, thị xã nơi đơn vị đóng trụ sở.

V. Về thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước

1. Đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách cho nhà nước: Khi trình các danh hiệu, hình thức khen thưởng cấp Chính phủ và cấp Nhà nước cho đơn vị và Thủ trưởng đơn vị, trong báo cáo thành tích phải kê khai các nội dung sau:

- Số tiền thuế và các khoản thu khác thực tế đã nộp trong năm so với đăng ký;
- Tỷ lệ % về số nộp ngân sách Nhà nước so với năm trước;
- Đã nộp đủ, đúng các loại thuế, các khoản thu khác theo quy định của pháp luật và nộp đúng thời hạn.

Hồ sơ đề nghị khen thưởng kèm theo 01 bản chính (05 bản sao y bản chính) xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách của cơ quan thuế có thẩm quyền trong các năm đề nghị khen thưởng (theo nội dung trên).

2. Cơ quan quản lý thuế thẩm định, cấp giấy xác nhận cho đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực đối với kết quả thẩm định.

VI. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ xét tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”

1.1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu Anh hùng (10 bộ bản chính đóng quyển), hồ sơ trong 01 bộ gồm có:

- Tờ trình kèm theo danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng của cấp trình khen;
- Báo cáo thành tích của đối tượng đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng có xác nhận của cấp trình khen;
- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 90% trở lên.

1.2. Quyết định đã được khen thưởng hoặc các danh hiệu, hình thức khen thưởng đã được nhận (sao y bản chính) để chứng minh tính liên tục trong hồ sơ khen thưởng.

2. Hồ sơ xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”

- Tờ trình đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” của cấp trình khen;
- 06 bản báo cáo thành tích đóng quyển của cá nhân đề nghị tặng danh hiệu có xác nhận của cấp trình khen; trong báo cáo thành tích phải nêu rõ nội dung đề

tài khoa học, sáng kiến, các giải pháp trong công tác và quản lý đem lại hiệu quả thiết thực.

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 90% trở lên.

- Văn bản xác nhận, đánh giá sáng kiến, đề tài khoa học của Hội đồng khoa học, Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh (sao y bản chính 06 bản).

- Quyết định đã được khen thưởng hoặc các danh hiệu, hình thức khen thưởng đã được nhận (sao y bản chính) để chứng minh tính liên tục trong hồ sơ khen thưởng.

3. Hồ sơ xét tặng Cờ thi đua của Chính phủ

- Tờ trình đề nghị của các Khối thi đua và của các cơ quan, đơn vị.

- 04 bản báo cáo thành tích đóng quyển tích của tập thể được đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình khen.

- Biên bản họp xét, đề nghị của các Khối thi đua và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các cơ quan, đơn vị.

- Quyết định đã được khen thưởng hoặc các danh hiệu, hình thức khen thưởng đã được nhận (sao y bản chính) để chứng minh tính liên tục trong hồ sơ khen thưởng.

4. Hồ sơ xét tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các loại

- Tờ trình đề nghị của cấp trình khen.

- 04 bản báo cáo thành tích đóng quyển (đối với đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ), 06 bản báo cáo thành tích (đối với đề nghị tặng thưởng Huân chương) của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình khen.

- Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen.

- Quyết định đã được khen thưởng hoặc các danh hiệu, hình thức khen thưởng đã được nhận.

- Văn bản xác nhận, đánh giá sáng kiến, đề tài khoa học, phát minh, sáng chế đã được ứng dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả và đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc cấp giấy chứng nhận (sao y bản chính) để chứng minh trong hồ sơ khen thưởng.

5. Hồ sơ khen thưởng theo thủ tục đơn giản (tách đối tượng nông dân, công nhân và đồng bào dân tộc ít người)

5.1. Các trường hợp được xét khen thưởng theo thủ tục đơn giản quy định tại Điều 85 của Luật Thi đua, Khen thưởng thì Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị xét và đề nghị khen thưởng ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc, đột xuất.

5.2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản, gồm có:

- Tờ trình đề nghị của cấp trình khen.

- Tóm tắt thành tích của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản; nếu đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (06 bản).

5.3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với cá nhân (nông dân, công nhân, đồng bào dân tộc ít người...), tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động sản xuất, công tác do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phát hiện để khen thưởng gồm:

- Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng.

- Báo cáo tóm tắt thành tích do cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị thực hiện.

6. Nội dung báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng

6.1. Tập thể, cá nhân trình khen theo tiêu chuẩn nào thì báo cáo thành tích theo tiêu chuẩn đó; hồ sơ đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức khen thưởng. Báo cáo thành tích phải có đủ căn cứ để đối chiếu với các tiêu chuẩn theo quy định.

6.2. Nội dung báo cáo thành tích đề nghị Chính phủ và Nhà nước khen thưởng thực hiện theo các mẫu từ số 01 đến 08 phụ lục kèm theo Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

6.3. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị tặng các danh hiệu, hình thức khen thưởng cấp Chính phủ và Nhà nước phải có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị khen thưởng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về thủ tục hồ sơ và nội dung báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân thuộc đối tượng quản lý khi trình khen thưởng cấp Chính phủ và Nhà nước.

6.4. Đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, khi trình các hình thức khen thưởng cấp Chính phủ, cấp Nhà nước cho tập thể hoặc cá nhân là thủ trưởng đơn vị, trong báo cáo thành tích phải kê khai rõ các nội dung sau:

- Số tiền thuế và các khoản thu khác thực tế đã nộp trong năm so với đăng ký;

- Tỷ lệ % về số nộp ngân sách nhà nước so với năm trước;

- Cam kết đã nộp đủ, đúng các loại thuế, các khoản thu khác theo quy định của pháp luật và nộp đúng thời hạn.

7. Quy trình đề nghị và thẩm định khen thưởng

7.1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; các huyện, thành phố, thị xã; các cơ quan, đơn vị xét, đề nghị khen thưởng như sau:

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; các huyện, thành phố, thị xã; các cơ quan, đơn vị: Tổ chức bình xét, đề nghị khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc đối tượng quản lý.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã (trên cơ sở kết quả họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị) xem xét, đề nghị UBND tỉnh xét, trình Chính phủ và Nhà nước khen thưởng.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã phải công khai các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng Huân chương, danh hiệu vinh dự nhà nước, Giải thưởng nhà nước và Giải thưởng Hồ Chí Minh và xử lý thông tin trước khi trình Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) thẩm định trình nhà nước khen thưởng.

- Khi đề nghị xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo. Việc đề nghị cấp trên khen thưởng cho người đứng đầu phải tương xứng với thành tích của cơ quan, đơn vị, tổ chức đã được các cấp khen thưởng (trừ trường hợp khen thưởng quá trình cống hiến hoặc người đứng đầu là lãnh đạo luân chuyển công tác).

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể; các huyện, thành phố, thị xã gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Chính phủ và Nhà nước (khen thưởng xuyên hàng năm) về Ban Thi đua - Khen thưởng - Sở Nội vụ trước ngày 30 tháng 01 hàng năm.

- Đối với ngành Giáo dục và Đào tạo: Thời gian gửi hồ sơ đề nghị cấp tỉnh khen thưởng về Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ trước ngày 15 tháng 7 hàng năm.

Đơn vị nào nộp hồ sơ khen thưởng không đúng thời gian quy định sẽ không xem xét giải quyết.

7.2. Ban Thi đua - Khen thưởng - Sở Nội vụ

Thẩm định hồ sơ khen thưởng của các cơ quan, đơn vị và xin ý kiến Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đủ điều kiện (đối với khen thưởng thường xuyên).

7.3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

- Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua - Khen thưởng - Sở Nội vụ) đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cho ý kiến đối với các tập thể, cá nhân đề nghị Thủ tướng Chính phủ và Nhà nước khen thưởng.

- Căn cứ kết quả thẩm định của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua - Khen thưởng - Sở Nội vụ), Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét, đề nghị Thường trực Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến như sau:

+ Đề nghị Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến trước khi đề nghị UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ, Nhà nước tặng thưởng Huân chương các loại; danh hiệu “Anh hùng lao động”, “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”, “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” cho các tập thể, cá nhân.

+ Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến trước khi đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ:

Đối với các trường hợp cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý;

- Các hình thức khen thưởng: Nhà nước tặng thưởng “Huân chương Sao vàng”, “Huân chương Hồ Chí Minh”, “Huân chương Độc lập”, “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”.

- Đề nghị UBND tỉnh trình Chính phủ tặng Cờ thi đua, Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương các loại; danh hiệu “Anh hùng lao động”, “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”, “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” cho các tập thể, cá nhân.

PHẦN III:

Tổ chức thực hiện

Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các xã, phường, thị trấn; các Doanh nghiệp; các cơ quan, đơn vị căn cứ hướng dẫn này thực hiện việc lựa chọn, suy tôn, bình xét đề nghị các danh hiệu và hình thức khen thưởng cấp Chính phủ và cấp Nhà nước đảm bảo đúng tiêu chuẩn, thủ tục hồ sơ và thời gian quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ để giải quyết. (Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 48/HD-HĐTKT ngày 15/11/2012 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh Vĩnh Phúc Hướng dẫn khen thưởng các danh hiệu, hình thức khen thưởng cấp Chính phủ và Nhà nước)./. *W*

Nơi nhận:

- Hội đồng TĐKT TW;
- Ban TĐKT TW;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Các Doanh nghiệp;
- Lưu VT. *W*

TM. HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



W
Trần Thị Yên